

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21/01/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ.

2. Bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1066/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Lâm Tịnh A, nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 3, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Chị Phan Vũ Phương D, nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 3, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; hiện đang chấp hành án tại Trại giam G (thuộc Bộ Công an). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lâm Tịnh A trình bày:

Anh và chị Phan Vũ Phương D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q vào ngày 08/12/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 5/2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị D bỏ nhà, bỏ con đi cờ bạc, vay

mượn tiền, không chăm lo cho gia đình. Đến tháng 7/2016, mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt và vợ chồng anh đã sống ly thân từ đó đến nay. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn chị D.

Vợ chồng anh có 01 con chung là Lâm Phan Phúc N (sinh ngày 19/7/2014), sức khỏe bình thường, hiện nay đang ở với anh. Nếu ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 30 tháng 12 năm 2024, bị đơn chị Phan Vũ Phương D trình bày: Chị thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như anh Lâm Tịnh A trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị đam mê cờ bạc, vay mượn tiền, không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn với anh A. Khi ly hôn, anh A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Phan Phúc N, chị xin không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Tại biên bản ghi ý kiến đề ngày 22 tháng 11 năm 2024, cháu Lâm Phan Phúc N trình bày: Cha, mẹ của cháu là Lâm Tịnh A và Phan Vũ Phương D. Hiện nay, cháu đang ở với cha, sức khỏe bình thường. Nếu cha, mẹ của cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở với cha.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lâm Tịnh A được ly hôn chị Phan Vũ Phương D.

- Về con chung: Giao cháu Lâm Phan Phúc N (sinh ngày 19/7/2014) cho anh Lâm Tịnh A trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn anh Lâm Tịnh A yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với bị đơn chị Phan Vũ Phương D. Tại phiên tòa hôm nay, anh A, chị D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật là

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Anh Lâm Tịnh A và chị Phan Vũ Phương D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q vào ngày 08/12/2011, nên hôn nhân giữa anh A và chị D là hôn nhân hợp pháp. Anh A và chị D thống nhất giải quyết các vấn đề ly hôn, nuôi con và tài sản chung. Cho nên, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A và chị D; giao cháu Lâm Phan Phúc N (sinh ngày 19/7/2014) cho anh Lâm Tịnh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chưa xem xét việc cấp dưỡng nuôi con và giải quyết về tài sản chung do các bên không ai yêu cầu.

[3] Theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Tịnh A và chị Phan Vũ Phương D.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lâm Tịnh A và chị Phan Vũ Phương D: Giao cháu Lâm Phan Phúc N (sinh ngày 19/7/2014), đang ở với cha, cho anh Lâm Tịnh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chưa xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do các bên không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con,

các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lâm Tịnh A phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000867 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường N, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh